

Bài 26

VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ *(tiếp theo)*

Trong công cuộc Đổi mới, Duyên hải Nam Trung Bộ có những bước tiến đáng kể theo hướng khai thác thế mạnh kinh tế biển, phát huy sự năng động của dân cư trong nền kinh tế thị trường. Thành tựu này được thể hiện trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Các thành phố biển và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung có vai trò quan trọng.

IV. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Nông nghiệp

Bảng 26.1. Một số sản phẩm nông nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ

Tiêu chí \ Năm	1995	2000	2002
Đàn bò (nghìn con)	1026,0	1132,6	1008,6
Thuỷ sản (nghìn tấn)	339,4	462,9	521,1

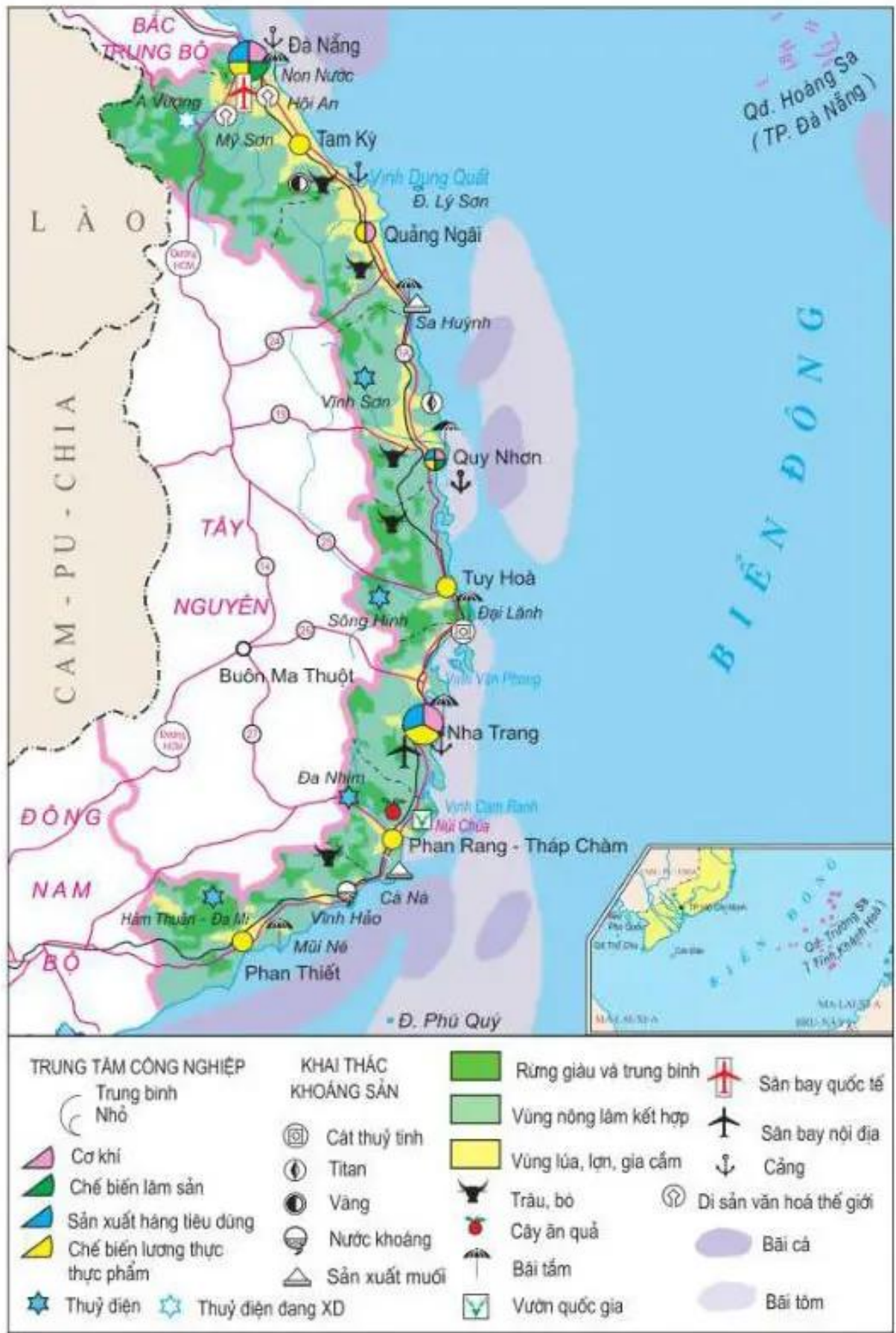
Vì sao chăn nuôi bò, khai thác và nuôi trồng thuỷ sản là thế mạnh của vùng ?

Khó khăn của vùng là quỹ đất nông nghiệp rất hạn chế. Sản lượng lương thực bình quân là 281,5 kg/người, thấp hơn mức trung bình cả nước (463,6 kg/người, năm 2002). Những cánh đồng hẹp ven biển có diện tích nhỏ, đất xấu, thiếu nước và thường bị bão lụt về mùa mưa.

Nông nghiệp là thế mạnh của vùng, chiếm 27,4% giá trị thuỷ sản khai thác của cả nước (năm 2002). Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là mực, tôm, cá đông lạnh.

Quan sát hình 26.1, hãy xác định các bãi tôm, bãi cá.

Vì sao vùng biển Nam Trung Bộ nổi tiếng về nghề làm muối, đánh bắt và nuôi hải sản ?



Hình 26.1. Lược đồ kinh tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ



Hình 26.2 Nuôi tôm hùm ở Nha Trang, Khánh Hoà

Nghề làm muối, chế biến thủy sản khá phát triển, nổi tiếng là muối Cà Ná, Sa Huỳnh, nước mắm Nha Trang, Phan Thiết. Nhà nước đang đầu tư lớn cho các dự án trồng rừng phòng hộ, đồng thời xây dựng hệ thống hồ chứa nước nhằm hạn chế tác hại của thiên tai (lũ quét, hạn hán) và chủ động cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt.

2. Công nghiệp

Bảng 26. 2. Giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và của cả nước, thời kì 1995 – 2002 (nghìn tỉ đồng)

Vùng	Năm	1995	2000	2002
Duyên hải Nam Trung Bộ		5,6	10,8	14,7
Cả nước		103,4	198,3	261,1

Dựa vào bảng 26.2, hãy nhận xét sự tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ so với cả nước.

Cơ cấu công nghiệp của vùng bước đầu được hình thành và khá đa dạng gồm cơ khí, chế biến thực phẩm, chế biến lâm sản, sản xuất hàng tiêu dùng (dệt, may,...). Một số cơ sở khai thác khoáng sản đang hoạt động như khai thác cát (Khánh Hoà), titan (Bình Định),... Các thành phố Đà Nẵng, Quy Nhơn là trung tâm cơ khí sửa chữa, cơ khí lắp ráp.

3. Dịch vụ

Nhờ điều kiện địa lý thuận lợi nên các hoạt động vận tải trung chuyển trên tuyến Bắc – Nam diễn ra sôi động. Các thành phố cảng biển vừa là đầu mối giao thông thủy bộ vừa là cơ sở xuất nhập khẩu quan trọng của các tỉnh trong vùng và Tây Nguyên.

Du lịch là thế mạnh kinh tế của vùng. Các bãi biển nổi tiếng : Non Nước, Nha Trang, Mũi Né,... và các quần thể di sản văn hoá : Phố cổ Hội An, Di tích Mỹ Sơn là những nơi hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

V. CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ VÀ VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN TRUNG

Các trung tâm kinh tế ở Duyên hải Nam Trung Bộ đều là những thành phố biển với các hoạt động xuất nhập khẩu, du lịch nhộn nhịp.

Xác định trên hình 26.1, vị trí của các thành phố Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang. Vì sao các thành phố này được coi là cửa ngõ của Tây Nguyên ?

Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

Thừa Thiên – Huế, thành phố Đà Nẵng,
Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

Diện tích : 27,9 nghìn km²

Dân số : 6,0 triệu người (năm 2002)

Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đã tác động mạnh tới sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở các vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên. Đường Hồ Chí Minh, hầm đường bộ qua đèo Hải Vân,... sẽ thúc đẩy các mối quan hệ kinh tế liên vùng.

Ngư nghiệp là thế mạnh của vùng, bao gồm nuôi trồng, đánh bắt thủy sản. Công nghiệp cơ khí, chế biến nông sản thực phẩm khá phát triển. Dịch vụ vận tải, du lịch tập trung ở các thành phố, thị xã ven biển như : Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung có tầm quan trọng không chỉ với vùng Duyên hải Nam Trung Bộ mà với cả Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. *Duyên hải Nam Trung Bộ đã khai thác tiềm năng kinh tế biển như thế nào ?*
2. *Dựa vào bảng số liệu sau, hãy vẽ biểu đồ cột thể hiện diện tích nuôi trồng thủy sản ở các tỉnh, thành phố của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ năm 2002 và nêu nhận xét.*

Bảng 26.3. Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản theo các tỉnh, năm 2002

Các tỉnh, thành phố	Đà Nẵng	Quảng Nam	Quảng Ngãi	Bình Định	Phú Yên	Khánh Hoà	Ninh Thuận	Bình Thuận
Diện tích (nghìn ha)	0,8	5,6	1,3	4,1	2,7	6,0	1,5	1,9

3. *Nêu tầm quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đối với sự phát triển kinh tế ở Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.*